

Số: /QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu
tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022 - 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tại Tờ trình số 85/TTr-VPĐP ngày 23/3/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022-2025.

Điều 2. Nhiệm vụ của các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã.

1. Các Sở, ngành liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện các tiêu chí về xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022-2025.

2. Giao Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh có trách nhiệm tổng hợp hướng dẫn của các Sở, ngành liên quan trình UBND tỉnh ban hành hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022-2025.

3. Căn cứ hướng dẫn của UBND tỉnh: UBND các huyện, thành phố, UBND các xã có trách nhiệm triển khai thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022-2025, đảm bảo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể tỉnh; thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025; Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban

nhân dân các xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như Điều 3 (t/hiện);
- BCĐ Trung ương các Chương trình MTQG;
- VPĐP nông thôn mới Trung ương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP (Ô. Thất);
- Lưu VT, Hà, Huỳnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Thị Minh Hoa

**BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU
TỈNH BẮC KẠN GIAI ĐOẠN 2022-2025**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn)

TT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
I. ĐẠT CÁC TIÊU CHÍ CHUNG			
1	Là xã đã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; đối với các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020, phải đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022-2025.		
2	Thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu phải cao hơn từ 10% trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người áp dụng theo quy định đối với xã nông thôn mới nâng cao tại cùng thời điểm		
3	Mô hình thôn thông minh (trên địa bàn xã có ít nhất một mô hình thôn thông minh)	2.1. Có ít nhất 01 "Tổ công nghệ số cộng đồng".	Đạt
		2.2. Có sản phẩm tiêu biểu của người dân trong thôn được giới thiệu, bán hàng trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, mạng xã hội hoặc được bán trên sàn thương mại điện tử.	Đạt
		2.3. Có ít nhất 01 điểm Wifi miễn phí phục vụ người dân tại điểm tập trung công cộng (nhà văn hoá thôn, điểm sinh hoạt cộng đồng).	Đạt
		2.4. Tỷ lệ hộ gia đình trên địa bàn thôn, bản được tiếp cận và sử dụng các nền tảng, dịch vụ tư vấn, chăm sóc sức khỏe trực tuyến (online)	100%
II. ĐẠT ÍT NHẤT MỘT TRONG CÁC TIÊU CHÍ KIỂU MẪU THEO LĨNH VỰC NỔI TRỘI SAU			
1	Sản xuất	1.1. Có vùng sản xuất hàng hóa tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của xã, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, kinh doanh hiệu quả, thích ứng với biến đổi khí hậu.	Đạt
		1.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn 4 sao trở lên	≥1 sản phẩm
		1.3. Các dự án, mô hình phát triển sản xuất trên địa bàn xã đều có liên kết theo chuỗi giá trị, gắn với tiêu thụ sản phẩm	Đạt

TT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
2	Giáo dục	2.1. Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi được huy động đi học Mẫu giáo	$\geq 90\%$
		2.2. Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào học lớp 1	100%
		2.3. Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học đạt từ 95% trở lên; số trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học	Đạt
		2.4. Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp	$\geq 85\%$
		2.5. 100% các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, phổ thông có nhiều cấp học (cấp cao nhất là cấp trung học cơ sở) trên địa bàn xã đạt chuẩn quốc gia mức độ 1; Có ít nhất 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	Đạt
		2.6. Các Trường học trên địa bàn xã đạt chuẩn xanh - sạch - đẹp - an toàn	Đạt
3	Văn hóa	3.1. Có Trung tâm văn hóa, thể thao của xã đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; có đầy đủ các trang thiết bị bảo đảm cho việc tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ của toàn xã. Hằng năm có kế hoạch tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Đạt
		3.2. Tỷ lệ thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định	Đạt
		3.3. Tỷ lệ thôn đạt chuẩn nông thôn mới.	80%
		3.4. Mỗi thôn có ít nhất 01 đội hoặc 01 câu lạc bộ văn hóa - văn nghệ hoạt động thường xuyên, hiệu quả.	Đạt

TT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
4	Du lịch	4.1. Có mô hình phát triển du lịch và có ít nhất 1 sản phẩm du lịch (sản phẩm du lịch cộng đồng, sản phẩm du lịch sinh thái, sản phẩm du lịch văn hóa...) gắn với cộng đồng phục vụ khách du lịch.	Đạt
		4.2. Có kết cấu hạ tầng đảm bảo kết nối các điểm có hoạt động du lịch, có các dịch vụ cần thiết phục vụ khách du lịch, 100% các cơ sở kinh doanh dịch vụ phục vụ khách du lịch có niêm yết giá; số điện thoại đường dây nóng của ngành du lịch...	Đạt
		4.3. Có các hoạt động tuyên truyền, quảng bá về du lịch gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị tài nguyên du lịch	Đạt
5	Cảnh quan môi trường	5.1. Nổi trội về cảnh quan: Có 100% khu dân cư tập trung thường xuyên duy trì phong trào vệ sinh môi trường tốt, định kỳ hàng tuần tổ chức làm vệ sinh chung toàn thôn; các khu vực công cộng, khu dân cư tập trung được trồng cây xanh, trồng hoa và thường xuyên được vệ sinh, thu gom, xử lý chất thải; nguồn nước trong khu vực thường xuyên được làm sạch, khơi thông không để tù đọng, bảo đảm cảnh quan sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn.	Đạt
		5.2. Nổi trội về môi trường: Các cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề chấp hành tốt quy định về bảo vệ môi trường, không có phản ánh của người dân về gây ô nhiễm môi trường; không có tình trạng vứt rác nơi công cộng và những nơi trái quy định; 100% hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn. Có mô hình bảo vệ môi trường hoạt động thường xuyên, hiệu quả, thu hút được sự tham gia của cộng đồng.	Đạt

TT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
6	An ninh trật tự	6.1. Không để xảy ra tình hình phức tạp liên quan công tác bảo đảm an ninh chính trị; không để xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ Nhân dân, khiếu kiện vượt cấp, khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật); không có cá nhân, tổ chức tham gia tổ chức, môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép	Đạt
		6.2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội từ nghiêm trọng trở lên theo quy định của Bộ luật Hình sự hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên theo quy định của Bộ Công an (trừ trường hợp bất khả kháng). Số vụ phạm tội về trật tự xã hội giảm ít nhất 05% so với năm trước; tệ nạn xã hội; tai nạn (giao thông, cháy, nổ) được kiểm chế, giảm so với năm trước.	Đạt
		6.3. Tập thể Công an xã đạt danh hiệu "Đơn vị tiên tiến" trở lên, không có cán bộ, chiến sĩ vi phạm bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên, không có cá nhân vi phạm pháp luật	Đạt
		6.4. Có một trong các mô hình phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và có mô hình sử dụng camera phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; các tổ chức quần chúng tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở xã hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Đạt
		6.5. Quần chúng nhân dân tại nơi cư trú chấp hành nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và những quy định của địa phương nơi cư trú; làm tốt công tác quản lý, giáo dục, cảm hóa những người lầm lỗi, người chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương cư trú tái hòa nhập cộng đồng, không để tái phạm	Đạt

TT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
7	Chuyển đổi số	7.1. 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	Đạt
		7.2. 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định	Đạt
		7.3. Trên 60% hồ sơ được xử lý trực tuyến trên tổng số hồ sơ phát sinh của dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công một phần cho phép nộp hồ sơ trực tuyến.	Đạt
		7.4. 100% hộ gia đình trên địa bàn xã được tiếp cận và sử dụng các nền tảng, dịch vụ tư vấn, chăm sóc sức khỏe trực tuyến (online)	Đạt
		7.5. 60% người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử	Đạt